

Bản án số: 42/2024/HNGĐ - ST

Ngày: 16-9-2024

V/v: “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUỲNH LƯU, TỈNH NGHỆ AN

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Trần Ngọc Hà

Các hội thẩm nhân dân: Ông Hồ Hữu Thỏa và bà Phan Thị Đóa

Thư ký phiên toà: Bà Trần Thị Mỹ Linh – Thư ký Toà án nhân dân huyện Quỳnh Lưu, tỉnh Nghệ An.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Lưu, tỉnh Nghệ An tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Thúy Nga - Kiểm sát viên.

Trong ngày 16 tháng 9 năm 2024, tại Hội trường Toà án nhân dân huyện Quỳnh Lưu xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số 62/2024/TLST-HNGĐ, ngày 04 tháng 3 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 161/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 30 tháng 8 năm 2024 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Lưu B, sinh năm 2001; có đơn xin xét xử vắng mặt

Nơi cư trú: Số nhà 101, đường Võ Thị B, ấp PH, xã Phú MH, huyện CC, thành phố Hồ Chí Minh.

- Bị đơn: Anh Nguyễn Ngọc P, sinh năm 1996; có đơn xin xét xử vắng mặt

Nơi cư trú: Xóm 12, xã QC, huyện QL, tỉnh Nghệ An.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 17/01/2024, bản tự khai ngày 29/3/2024, quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn chị Nguyễn Thị Lưu B trình bày: Chị B và anh Nguyễn Ngọc P có đăng ký kết hôn vào ngày 25/3/2021 tại UBND xã Phú MH, huyện CC, thành phố Hồ Chí Minh, kết hôn tự nguyện. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống với nhau hạnh phúc. Tuy nhiên, đến khoảng tháng 04/2022 vợ chồng xảy ra mâu

thuần, anh P đã bỏ về quê tại xóm 12, xã QC, huyện QL, tỉnh Nghệ An ở cho đến nay. Chị B thấy không cuộc sống hôn nhân không có hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được, thời gian ly thân cũng đã lâu nên chị làm đơn đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Nguyễn Ngọc P.

Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung là Nguyễn Ngọc Bảo A, sinh ngày 19/4/2021, hiện con đang ở với chị từ tháng 4/2022 cho đến nay; vợ chồng không ai có con riêng, không có con nuôi, hiện chị không mang thai. Tại đơn khởi kiện, chị có nguyện vọng được nuôi dưỡng con chung, không yêu cầu anh Nguyễn Ngọc P phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản: Chị B không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Do điều kiện chị B hiện đang nuôi con nhỏ, chị đang sinh sống và làm việc tại thành phố Hồ Chí Minh nên việc đi lại rất khó khăn nên chị không trực tiếp đến tại Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Lưu, tỉnh Nghệ An để tham gia theo giấy triệu tập để giải quyết vụ án, tham gia về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải cũng như phiên tòa được. Chị đã nộp đơn đề nghị Tòa án giải quyết và xét xử vắng mặt.

Tại bản tự khai ngày 20/3/2024, quá trình giải quyết vụ án bị đơn anh Nguyễn Ngọc P trình bày:

Anh Nguyễn Ngọc P có đăng ký kết hôn vào ngày 25/3/2021 tại UBND xã Phú MH, huyện CC, thành phố Hồ Chí Minh; kết hôn tự nguyện. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống tại nhà bố mẹ đẻ chị B nên vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn. Tháng 3/2023 anh P đã về quê tại xóm 12, xã QC, huyện QL, tỉnh Nghệ An ở và ly thân cho đến nay. Trong thời gia ly thân hai người không liên lạc, quan tâm gì đến nhau. Nay chị B yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn thì anh đồng ý ly hôn với chị Nguyễn Thị Lưu B.

Về con chung: Hai người không ai có con riêng, không có con nuôi, có 01 con chung là Nguyễn Ngọc Bảo A, sinh ngày 19/4/2021, hiện con đang ở với chị B. Anh P mong muốn được nuôi con, nếu được nuôi con anh không yêu cầu chị B phải cấp dưỡng nuôi con. Nhưng con đang còn nhỏ và hiện đang ở với chị B nên anh không muốn đảo lộn cuộc sống và việc họp tập của con, anh đồng ý giao con cho chị B nuôi dưỡng, anh cấp dưỡng nuôi con khi chị B có yêu cầu.

Về tài sản: Anh P không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tòa án đã tổng đạt hợp lệ Thông báo về việc thụ lý vụ án; Bản sao các tài liệu khởi kiện; các Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải; Thông báo kết quả phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ; Quyết định đưa vụ án ra xét xử cho bị đơn anh Nguyễn Ngọc

P, anh P đều nhận được nhưng do anh bận công việc phải đi làm nên không thể trực tiếp đến Tòa án để tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải và xét xử tại phiên tòa. Anh đã nộp đơn đề nghị Tòa án giải quyết và xét xử vắng mặt.

Kết quả xác minh tại UBND xã QC:

Anh Nguyễn Ngọc P, sinh năm 1996, hiện ĐKKHKT và đang cư trú tại Xóm 12, xã QC, huyện QL, tỉnh Nghệ An. Chị Nguyễn Thị Lưu B, nơi cư trú: Số nhà 101, đường Võ Thị B, ấp PH, xã Phú MH, huyện CC, thành phố Hồ Chí Minh đăng ký kết hôn với anh Nguyễn Ngọc P tại UBND xã Phú MH, huyện CC, thành phố Hồ Chí Minh vào ngày 25/3/2021; kết hôn tự nguyện. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống ở xã Phú MH, huyện CC, thành phố Hồ Chí Minh nhưng thời gian gần đây anh P đã về xã QC sinh sống, chị B ở trong Nam. Vợ chồng anh P, chị B phát sinh mâu thuẫn như thế nào thì UBND xã không rõ nguyên nhân, việc chị B yêu cầu ly hôn với anh P đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Anh Nguyễn Ngọc P và chị Nguyễn Thị Lưu B có 01 con chung là: Nguyễn Ngọc Bảo A, sinh ngày 19/4/2021. Hiện con đang ở trong miền nam với chị B. Chị B là Công nhân, anh P là lao động tự do nên về điều kiện nuôi con đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Lưu phát biểu ý kiến: Trong quá trình giải quyết vụ án, kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án; Thẩm phán, Hội đồng xét xử đã tuân theo pháp luật tố tụng; nguyên đơn chấp hành pháp luật theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự, nguyên đơn và bị đơn chấp hành theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự và phát biểu về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Tòa án chấp nhận cho chị Nguyễn Thị Lưu B được ly hôn anh Nguyễn Ngọc P; Về con, giao con chung Nguyễn Ngọc Bảo A, sinh ngày 19/4/2021 cho chị B trực tiếp nuôi dưỡng; về cấp dưỡng nuôi con do đương sự không yêu cầu nên không xem xét; Về tài sản không xem xét vì đương sự không có yêu cầu; đương sự phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có tại hồ sơ, được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định.

[1] Về tố tụng: Chị Nguyễn Thị Lưu B có đơn đề nghị Tòa án giải quyết việc ly hôn với anh Nguyễn Ngọc P, đây là vụ án “Tranh chấp hôn nhân và gia đình”. Anh P có hộ khẩu và hiện đang cư trú tại xóm 12, xã QC, huyện QL, tỉnh Nghệ An.

Theo quy định tại Điều 28, Điều 35, Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự 2015 nên vụ án thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Lưu, tỉnh Nghệ An.

Tòa án đã tổng đạt Thông báo về việc thụ lý vụ án; Bản sao các tài liệu khởi kiện; các Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải; Quyết định hoãn phiên tòa; Quyết định đưa vụ án ra xét xử cho nguyên đơn chị Nguyễn Thị Lưu B và bị đơn anh Nguyễn Ngọc P nhưng do công việc nên chị B và anh P không thể tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải và đều có đơn xin giải quyết và xét xử vắng mặt. Vì vậy việc xét xử vắng mặt nguyên đơn, bị đơn là phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự 2015.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Lưu B và anh Nguyễn Ngọc P có đăng ký kết hôn vào ngày 25/3/2021 tại UBND xã Phú MH, huyện CC, thành phố Hồ Chí Minh. Hôn nhân giữa chị B và anh P là hợp pháp, tuân thủ các điều kiện kết hôn theo quy định của pháp luật.

Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống tại gia đình nhà bố mẹ chị B, vợ chồng thường xảy ra mâu thuẫn, đến tháng 3/2023 mâu thuẫn vợ chồng xảy ra trầm trọng hơn, anh P đã về quê tại xóm 12, xã QC, huyện QL, tỉnh Nghệ An ở cho đến nay. Hai người không liên lạc, quan tâm gì đến nhau và sống ly thân từ tháng 3/2023. Từ khi sống ly thân cho đến nay, chị B và anh P không không quan tâm gì đến nhau, cắt đứt mọi quan hệ tình cảm. Điều này chứng tỏ tình trạng hôn nhân giữa chị B và anh P đã mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được.

Chị B xin ly hôn, anh Nguyễn Ngọc P đồng ý và anh cũng yêu cầu Tòa án cho anh được ly hôn với chị Nguyễn Thị Lưu B, thể hiện tình cảm vợ chồng không còn nữa, không quan tâm gì tới tình cảm vợ chồng.

Xét thấy, tình trạng hôn nhân giữa chị Nguyễn Thị Lưu B và anh Nguyễn Ngọc P đã mâu thuẫn trầm trọng, vợ chồng không còn tình cảm với nhau, sống ly thân từ năm 2023, cả hai đều không có biện pháp để hòa giải hàn gắn tình cảm vợ chồng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, chị B nhất quyết yêu cầu được ly hôn. Vì vậy, cần áp dụng Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình xử cho chị B được ly hôn với anh P.

[2.2] Về con: Chị B và anh P có 01 con chung là Nguyễn Ngọc Bảo A, sinh ngày 19/4/2021, hiện con đang ở với chị B. Chị B có nguyện vọng được trực tiếp nuôi con chung, không yêu cầu anh P đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con. Anh P cũng có nguyện vọng được nuôi con, nếu được nuôi con anh không yêu cầu chị B phải cấp dưỡng nuôi con. Nhưng con đang còn nhỏ và hiện đang ở với chị B nên

anh P không muốn đảo lộn cuộc sống và việc họp tập của con, anh đồng ý giao con cho chị B nuôi dưỡng. Do đó, cần tiếp tục giao con cho chị B trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp với quy định tại Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình.

[2.3] Về cấp dưỡng nuôi con: Chị B không yêu cầu nên không xem xét, sau này nếu đương sự có yêu cầu Tòa án sẽ giải quyết bằng vụ án khác.

[2.4] Về tài sản: Chị B và anh P đều không yêu cầu giải quyết nên miễn xét. Nếu sau này đương sự có yêu cầu thì Tòa án sẽ giải quyết bằng vụ án khác.

[3] Về án phí: Chị B phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Bởi các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

1. Căn cứ vào các Điều 51, 56, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân gia đình năm 2014; Các Điều 28, 35, 39, 147, 227, 228, 238 Bộ luật tố tụng dân sự 2015; Nghị quyết 326/2016/NQ-UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

2. Xử:

2.1 Cho chị Nguyễn Thị Lưu B được ly hôn anh Nguyễn Ngọc P.

2.2 Về con chung: Giao con chung Nguyễn Ngọc Bảo A, sinh ngày 19/4/2021 cho chị Nguyễn Thị Lưu B trực tiếp nuôi dưỡng. Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cho anh Nguyễn Ngọc P do chị B không yêu cầu.

Anh Nguyễn Ngọc P có quyền thăm nom con chung, không ai được cản trở.

Vì quyền lợi của con, khi cần thiết một bên hay cả hai bên có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con, cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

2.3. Về quan hệ tài sản: Chị Nguyễn Thị Lưu B và anh Nguyễn Ngọc P không yêu cầu Tòa án giải quyết.

3. Về án phí: Chị Nguyễn Thị Lưu B phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Quỳnh Lưu theo biên lai số 0005460 ngày 01/3/2024.

4. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 luật THADS thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật THADS. Thời hiệu thi hành được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật THADS.

5. Chị Nguyễn Thị Lưu B và anh Nguyễn Ngọc P có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc kể từ ngày niêm yết bản sao bản án.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Quỳnh Lưu;
- Chi cục THADS huyện Quỳnh Lưu;
- TAND tỉnh Nghệ An;
- VKSND tỉnh Nghệ An;
- UBND xã Phú MH (nơi ĐKKH 2021);
- Dương sự;
- Lưu HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN –CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Ngọc Hà